

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ

Lào Cai, ngày 11 tháng 4 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHỐT PHO VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phốt pho Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần phốt pho Việt Nam ngày 11/04/2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công ty nêu tại Báo cáo số 34/2024/BC-PPVN ngày 22/3/2024 của Giám đốc Công ty với các nội dung chính sau đây:

**1. Các chỉ tiêu Kết quả sản xuất kinh doanh chính năm 2023:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH/KH 2023 (%)
1	Sản lượng SX P4	Tấn	4.000	4.287,72	107,19
2	Sản lượng tiêu thụ P4	Tấn	4.000	4.254,16	106,35
3	Doanh thu thuần	Tỷ. đồng	476	443,500	93,17
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ. đồng	40	76,477	191,19
5	Số lượng lao động bình quân	Người	75	75	100
6	Tiền lương bình quân	Trđ/người /tháng	17,689	21,796	123,21



## 2. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
1	Sản lượng SX Phốt pho vàng (P4)	tấn	4,000
2	Sản lượng tiêu thụ Phốt Pho vàng (P4)	tấn	4.000
2.1	<i>Phốt pho vàng</i>	<i>Tấn</i>	<i>3.000</i>
2.2	<i>Phốt pho vàng chuyển gia công sản phẩm Acid Phosphoric 85% (H3PO4): 3.600 tấn</i>	<i>Tấn</i>	<i>1.000</i>
3	Tổng Doanh thu thuần	tỷ đồng	350
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	25
5	Số lượng lao động bình quân	người	76
6	Tiền lương bình quân	Trđ/người /tháng	19,651

Và các nội dung khác kế hoạch đầu tư đã được nêu tại báo cáo của Giám đốc tại Đại hội;

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024 (tài liệu đính kèm).

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024 (tài liệu đính kèm).

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty (tài liệu đính kèm).;

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia trả cổ tức năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức thực hiện năm 2024 (tài liệu đính kèm), cụ thể như sau:

### \* Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Thuyết minh
<b>A.</b>	<b>Tổng Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>87.604.085.298</b>	
1	Lợi nhuận phát sinh năm 2023	61.457.106.986	A1
2	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	26.146.978.312	A2
<b>B.</b>	<b>Thực hiện phân Phối Lợi nhuận (1) + (2)</b>	<b>49.209.263.216</b>	
1	Chi trả cổ tức bằng tiền (tỷ lệ 50%/VĐL – Mức chi trả 5.000 đồng/ cổ phiếu).	30.243.600.000	

	<i>Trong đó:</i>		
1.1	Đã thực hiện chi tạm ứng bằng tiền	15.121.800.000	Vào tháng 01/2024
1.2	Chi cổ tức còn lại trong Quý 2 năm 2024	15.121.800.000	
2	Tổng trích lập các quỹ (30,86%/LNST.A1)	<b>18.965.663.216</b>	30,86%/A1
-	Quỹ đầu tư phát triển (25%/LNST. A1)	15.364.276.747	25%/A1
-	Quỹ khen thưởng (2,5 %/LNST. A1)	1.536.427.675	2,5%/A1
-	Quỹ Phúc lợi (1,0%/LNST.A1)	614.571.070	1,0%/A1
-	Trích lập khen thưởng Người quản lý Công ty.	1.450.387.725	2,36%/A1
<b>C.</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển sang năm sau (C = A - B)</b>	<b>38.394.822.082</b>	

**\* Kế hoạch phân phối lợi nhuận, cổ tức thực hiện năm 2024**

TT	CHỈ TIÊU	Số tiền (đồng)	Thuyết minh
1	Dự kiến Lợi nhuận trước thuế dự kiến 2024	25.000.000.000	
2	Thuế TNDN phải nộp	5.000.000.000	
3	Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2024	20.000.000.000	(3) = (1) – (2)
4	Dự kiến trích lập các quỹ năm 2024	5.000.000.000	25%/LNST 2024)
4.1	Quỹ đầu tư phát triển	2.000.000.000	(10%/LNST 2024)
4.2	Quỹ khen thưởng	1.400.000.000	(7%/LNST 2024)
4.3	Quỹ Phúc lợi	600.000.000	(3%/LNST 2024)
4.4	Quỹ khen thưởng Người quản lý Công ty	1.000.000.000	(5%/LNST 2024)
3	LNST sau trích lập quỹ năm 2024	15.000.000.000	
4	LNST chưa phân phối năm trước chuyển sang	38.394.822.082	
5	Tổng LNST chưa phân phối	53.394.822.082	
6	Cổ tức chi trả	Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2024 khoảng 50%	

**Điều 6.** Thông qua Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và Phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2024, cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 đồng/tháng;
- Thành viên HĐQT : 8.000.000 đồng/người/tháng;
- Trưởng ban kiểm soát : Không có (do hưởng lương chuyên trách);

- Kiểm soát viên : 4.000.000 đồng/người/tháng;
- Thư ký Công ty : 4.000.000 đồng/người/tháng;

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 (kèm theo tờ trình), cụ thể như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán có uy tín, năng lực và kinh nghiệm được phép hoạt động tại Việt Nam trong danh sách các Công ty kiểm toán do Ban kiểm soát đề xuất để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 (tài liệu đính kèm).

**Điều 9.** Thông qua Kết quả bầu cử bổ sung Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020 – 2025, như sau:

**\* Danh sách ứng viên trúng cử thành viên Ban Kiểm soát:**

Ông: Huỳnh Phúc Lộc

**Điều 10:** Thông qua Tờ trình về việc ký kết hợp đồng, giao dịch năm 2024 với người có liên quan (tài liệu đính kèm).

**Điều 11: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Các TV HĐQT, Ban GD, Ban KS;
- CBTT Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Lê Thanh Bình**